

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

ĐT, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: khu TH, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu.

2/ Anh Đỗ Đăng Q, sinh năm 1986; địa chỉ: khu TH, phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; là người yêu cầu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường ĐC, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh năm 2010 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa chị N và anh Q hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính cách hai người trái ngược nhau, dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay, chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q khẳng định có 02 con chung Đỗ Đăng M, sinh ngày 29/10/2010 và Đỗ Anh T, sinh ngày 11/8/2015 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Hoàng Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Anh T kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Đăng Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Đăng M kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị N và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N hoặc anh Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Q hoặc chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh Q khẳng định không có tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q thỏa thuận, thống nhất chị N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009603, ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Hoàng Thị N và anh Đỗ Đăng Q khẳng định có 02 con chung Đỗ Đăng M, sinh ngày 29/10/2010 và Đỗ Anh T, sinh ngày 11/8/2015 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Hoàng Thị N nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Anh T kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Đăng Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Đăng M kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị N và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị N hoặc anh Q cùng các thành viên gia đình không

được cản trở anh Q hoặc chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Hoàng Thị N phải nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009603, ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường ĐC (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự,
- Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm